

Nghiên cứu những yêu cầu đối với công tác quản lý nhà nước về giáo dục trong điều kiện hiện nay

Hoàng Thị Thúy Vân*

*Giảng viên Học viện Hành chính Quốc gia

Received: 12/5/2023; Accepted: 18/5/2023; Published: 24/5/2023

Abstract: Before the changes of the current society, many new requirements are placed on the state management of education. In order to address the issues of the state management of education, to fulfill the tasks in the coming time, it is necessary to meet the following requirements: adjusting education policies to suit the current social trends; improving the professional qualifications of the management staff and teachers, increasing investment in physical infrastructure system and digital equipment, changing the competence assessment and strengthening international cooperation - information technology application.

Keywords: Requirements, work, state management, education, current

1. Mở đầu

Quản lý nhà nước (QLNN) về giáo dục (GD) là kiểm soát một nền GD, một hệ thống GD. Theo D.V. Khudominxki thì: “Quản lý giáo dục (QLGD) là những tác động có hệ thống, có kế hoạch, có ý nghĩa và có mục đích của chủ thể quản lý (QL) ở các cấp độ khác nhau đến tất cả các khâu của hệ thống (từ Bộ Giáo dục đến các nhà trường) nhằm mục đích bảo đảm việc GD Chủ nghĩa Cộng sản cho thế hệ trẻ, bảo đảm sự phát triển toàn diện và hài hòa của họ” [3, tr 33]. Theo Luật GD 2019 (có hiệu lực từ 01/7/2020) thì công tác QLNN về GD bao gồm các nội dung sau đây:

Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển GD. Ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về GD; ban hành điều lệ nhà trường, chuẩn cơ sở GD, quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở GD, điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh (HS); quy định hoạt động dạy học và GD trong nhà trường và ngoài nhà trường; quy định về đánh giá kết quả học tập và rèn luyện; khen thưởng và kỷ luật đối với người học.

Quy định tiêu chuẩn chức danh, chế độ làm việc của nhà giáo và cán bộ QLGD; danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GD; tiêu chuẩn người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ sở GD; tiêu chuẩn chức danh người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn về GD thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; chuẩn nghề nghiệp nhà giáo; ban hành quy tắc ứng xử của nhà giáo, của cơ sở GD; quy định về điều kiện, tiêu chuẩn và hình thức tuyển dụng giáo viên (GV).

Quy định mục tiêu, chương trình, nội dung GD; khung trình độ quốc gia; tiêu chuẩn nhà giáo; tiêu chuẩn, định mức sử dụng cơ sở vật chất, thư viện và thiết bị trường học; việc biên soạn, sử dụng sách giáo khoa, giáo trình; việc thi, kiểm tra, tuyển sinh, liên kết đào tạo và QL văn bằng, chứng chỉ; việc công nhận văn bằng do cơ sở GD nước ngoài cấp được sử dụng tại Việt Nam. Quy định về đánh giá chất lượng GD; tổ chức, QL việc bảo đảm chất lượng GD và kiểm định chất lượng GD.

Thực hiện công tác thống kê, thông tin về tổ chức và hoạt động GD; tổ chức bộ máy QLGD; tổ chức, chỉ đạo việc đào tạo, bồi dưỡng, QL nhà giáo và cán bộ QLGD; huy động, QL, sử dụng các nguồn lực để phát triển sự nghiệp GD; tổ chức, QL công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực GD; tổ chức, QL công tác hợp tác quốc tế, đầu tư của nước ngoài về GD và thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về GD; giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật trong GD. Để thực hiện tốt các nội dung của công tác QLNN về GD trong điều kiện chuyển đổi số trên phạm vi toàn cầu hiện nay, đòi hỏi chúng ta phải nhanh chóng điều chỉnh để đáp ứng các yêu cầu mới của điều kiện xã hội hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Điều chỉnh các chính sách GD phù hợp với xu hướng xã hội hiện nay

Xã hội Cách mạng công nghiệp 4.0 là xã hội hướng đến trí tuệ nhân tạo, sự chia sẻ dữ liệu và quá trình tự động hóa trên mọi lĩnh vực. Điều này, có tác động trực tiếp, mạnh mẽ đến GD, làm thay đổi căn bản tư duy và quan điểm GD. Trong điều kiện ấy,

phương pháp giảng dạy, chương trình GD, sách giáo khoa sẽ phải thay đổi cho phù hợp với yêu cầu mới. Trong quá trình dạy học, công nghệ được sử dụng xuyên suốt, các hình thức tổ chức GD trực tuyến được sử dụng ngày càng nhiều và hiệu quả hơn. Trên cơ sở đó, “Các chương trình đào tạo đã được xây dựng từ trước cần được nghiên cứu, điều chỉnh theo hướng tăng cường khối lượng kiến thức về công nghệ thông tin, kỹ thuật số và kỹ năng sử dụng, vận hành các loại thiết bị, công nghệ thông tin, kỹ thuật số vào điều kiện công việc cụ thể. Phương thức làm việc truyền thống đang thay đổi nhanh chóng dưới tác động của chuyển đổi số; trong tương lai không xa: một số lĩnh vực, một số ngành sẽ không thể tiếp tục làm việc theo phương thức truyền thống. Vì vậy, các trường đại học cần nhanh chóng điều chỉnh chương trình đào tạo - bồi dưỡng” [5, tr 118].

GD có tác động sâu sắc đến quá trình phát triển của tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Để GD Việt Nam có thể bắt nhịp với xu thế phát triển của GD thế giới, đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay thì các chính sách GD cần phải nhanh chóng điều chỉnh, thay đổi một cách bản chất. Quá trình hoạch định chính sách GD không tách rời các chính sách về chính trị, văn hóa, kinh tế. Khi xây dựng các chính sách GD, cần quan tâm đến các chỉ số đánh giá của các tổ chức quốc tế có uy tín dựa trên sự đánh giá tổng thể các lĩnh vực, gắn với: chỉ số phát triển con người (HDI), chỉ số cạnh tranh quốc gia (GCI) và chương trình đánh giá HS quốc tế (PISA).

2.2. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ QL và GV

Nhân lực là yếu tố quan trọng và mang tính quyết định đối với tất cả các yếu tố còn lại của công tác QLNN về GD. QLNN về GD muốn đạt hiệu quả cao, đáp ứng các nhu cầu của xu thế xã hội hiện nay thì cần phải nhanh chóng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ QL và GV. Các chỉ số đánh giá HDI, GCI và PISA là những căn cứ quan trọng, mang tính cơ bản để xây dựng bộ tiêu chí cho GD. Trên cơ sở đó chúng ta thấy: chương trình GD và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ QL và GV phải bảo đảm các yêu cầu mới, các yêu cầu nâng cao của xã hội hiện nay. Bên cạnh trình độ chuyên môn và nghiệp vụ thì việc trang bị các kỹ năng, khả năng chịu áp lực trong môi trường làm việc mới cho đội ngũ cán bộ QL và GV cũng là một nhiệm vụ cấp bách, cần được nhanh chóng thực hiện.

Căn cứ vào những yêu cầu thực tế của xã hội hiện nay, công tác đào tạo - bồi dưỡng nhằm nâng cao

trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ QL và GV phải: “Không ngừng nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ gắn với vị trí việc làm. Trong quá trình đào tạo - bồi dưỡng cần: luôn gắn mục tiêu đào tạo - bồi dưỡng với tiêu chuẩn và yêu cầu của quốc tế. Chất lượng cán bộ, giảng viên là nhân tố quan trọng nhất, có vai trò quyết định đối với uy tín, chất lượng và thương hiệu của mỗi trường học. Các trường học nên xác định công tác đào tạo - bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên của mình là nhiệm vụ quan trọng cần được đầu tư, thực hiện nhanh chóng. Bên cạnh đó hoạt động thu hút, tuyển dụng cán bộ, GV, nhân viên có trình độ cao, giàu kinh nghiệm, đáp ứng nhu cầu thực tế cũng là một giải pháp hữu hiệu” [5, tr 119].

2.3. Tăng cường đầu tư hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật số

Các nhà nghiên cứu cho rằng: “Hoạt động hội nhập hay hội tụ trên toàn thế giới này được gắn kết, kết nối thông qua các ứng dụng phần mềm, các ứng dụng trợ lý ảo, không gian tương tác màn hình ba chiều theo thời gian thực với các thiết bị phần cứng hỗ trợ (máy chiếu 3D, kính 3D, âm thanh 3D, mùi vị...) có thể làm việc từ xa mà như trực tiếp” [5, tr 22]. Đây là xu hướng phát triển tất yếu trên phạm vi toàn thế giới, xu hướng này đang diễn ra một cách nhanh chóng. Điều này đòi hỏi công tác QLNN về GD cần được đầu tư, xây dựng hệ thống cơ sở vật chất hoặc cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất đã có cho phù hợp và đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường số. Cùng với hệ thống cơ sở vật chất là hệ thống trang thiết bị kỹ thuật số phục vụ trực tiếp cho hoạt động làm việc trong môi trường số cần được đầu tư một cách đồng bộ và kịp thời.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị số, đáp ứng nhu cầu làm việc của đội ngũ nhân sự QLNN về GD trong môi trường hiện nay là điều kiện quan trọng: “giúp cho mọi việc diễn ra theo một quá trình xuyên suốt, dễ dàng và đa chiều. Điều này giúp tiết kiệm thời gian, chi phí, tăng khả năng sáng tạo của con người và thay đổi cách mà các nhân viên trong công ty, cơ quan tương tác với nhau. Mạng lưới vạn vật kết nối nền công nghiệp 4.0 sản xuất ra nhiều thiết bị thông minh hơn. Nói cách khác, các thiết bị trong kỷ nguyên công nghệ 4.0, có khả năng kết nối giữa các thiết bị này với thiết bị khác thông qua các ứng dụng kết nối như wifi, 3G, 4G, 5G, bluetooth hoặc các công nghệ kết nối tiên tiến hơn trong tương lai” [5, tr 22]. Trên cơ sở đó, chúng ta thấy: tăng cường đầu tư hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ

thuật số phục vụ công tác QLNN về GD trong điều kiện hiện nay là một yêu cầu mang tính cấp bách.

2.4. Thay đổi cách đánh giá năng lực HS

Trước những yêu cầu mới của xã hội hiện nay, cách đánh giá truyền thống không còn phù hợp hoặc không thể đánh giá hết các năng lực của HS, đòi hỏi hoạt động QLNN về GD phải nghiên cứu, kịp thời điều chỉnh cách đánh giá năng lực HS sao cho phù hợp và hiệu quả nhất. GD Việt Nam đang hướng tới mục tiêu tạo ra những công dân toàn cầu, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao của thị trường lao động thế giới. Trên cơ sở đó việc đánh giá năng lực HS Việt Nam cũng cần gắn với Chương trình đánh giá HS quốc tế - PISA. Đây là cuộc khảo sát được Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) thực hiện 3 năm một lần nhằm đánh giá chất lượng hệ thống GD toàn cầu thông qua việc kiểm tra kiến thức và kỹ năng của HS.

Trong quá trình đánh giá, bên cạnh việc đánh giá kiến thức cần đặc biệt chú ý đến việc đánh giá các kỹ năng, nhất là kỹ năng sử dụng công nghệ, thông tin, đánh giá thái độ và khả năng chịu áp lực. Trong quá trình đánh giá năng lực HS cũng cần chú ý phát huy sự sáng tạo, những hướng tư duy mới mẻ. Theo các nhà khoa học: Đánh giá khả năng HS vận dụng kiến thức và kỹ năng đọc để hiểu nhiều tài liệu khác nhau mà họ có khả năng sẽ gặp trong cuộc sống hằng ngày; khả năng vận dụng kiến thức toán học vào các tình huống liên quan đến toán học; khả năng vận dụng kiến thức khoa học để hiểu và giải quyết các tình huống khoa học, các tình huống này đã được tích lũy ở trường học hoặc trong đời sống. Các năng lực cụ thể được đánh giá bao gồm: năng lực đọc hiểu, năng lực toán học, năng lực khoa học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tài chính. Đây được coi là mục tiêu cơ bản đối với Việt Nam khi xây dựng các chính sách GD cho phù hợp với điều kiện của đất nước.

2.5. Tăng cường công tác hợp tác quốc tế và ứng dụng công nghệ thông tin

Bên cạnh các yêu cầu như đã phân tích ở trên, công tác QLNN về GD trong điều kiện hiện nay cũng cần tăng cường công tác hợp tác quốc tế và ứng dụng công nghệ thông tin. Hợp tác quốc tế vừa là xu hướng tất yếu diễn ra trên phạm vi toàn thế giới, vừa là nhu cầu cấp bách và thiết thực đối với công tác QLNN về GD của tất cả các quốc gia. Hợp tác quốc tế vừa giúp cho nền GD nước nhà có điều kiện để giao lưu học hỏi và hợp tác phát triển một cách toàn diện. Thông qua hoạt động hợp tác quốc tế, chúng ta có cơ hội

để giới thiệu, quảng bá hình ảnh quốc gia, đặc biệt là nền GD nước nhà. Thông qua đây, cũng giúp cho hoạt động chuyển giao công nghệ GD từ các nước tiên tiến đối với Việt Nam diễn ra nhanh hơn, hiệu quả hơn và tạo điều kiện cho chúng ta nhanh chóng bắt kịp xu hướng phát triển của GD thế giới.

Song song với tăng cường hợp tác quốc tế một cách toàn diện là tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động QLNN về GD nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất trong quá trình làm việc trong môi trường số. Để góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả QL dữ liệu; QL chất lượng dạy và học, QL tài sản công, QL tài chính, QL các lĩnh vực và hoạt động GD cần tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động QLGD là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, cần được triển khai kịp thời và quyết liệt.

3. Kết luận

QLNN về GD thực hiện vai trò: tạo sự thống nhất về ý chí và hành động của các lực lượng trong tổ chức GD; định hướng cho sự phát triển của tổ chức GD; giúp cho tổ chức GD có thể thích nghi với sự biến đổi của điều kiện xã hội; kịp thời nắm bắt và tận dụng một cách tốt nhất những cơ hội phát triển, đồng thời hạn chế các rủi ro nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu của GD và đào tạo, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước và hoàn thiện nhân cách con người. Để tiếp tục thực hiện tốt vai trò quan trọng của mình trong điều kiện xã hội hiện nay, QLNN về GD nên nhanh chóng có sự điều chỉnh để đáp ứng các yêu cầu như tác giả đã phân tích ở trên.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Cảnh Chất (dịch và biên soạn, năm 2002), *Tinh hoa QL*, NXB Lao động và Xã hội, Hà Nội.
2. Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2010), *Đại cương khoa học QL*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. D.V Khudomixki (1997), *QLGD và trường học*, Viện Khoa học GD, Hà Nội.
4. Phạm Minh Hạc (1996), *Mười năm đổi mới GD và đào tạo*, NXB GD, Hà Nội.
5. Nguyễn Thanh Tuấn (2022), *Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực tại các trường đại học công lập ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số, Kỳ yếu hội thảo khoa học Quản trị nhân lực của các cơ sở GD đại học trong bối cảnh tự chủ* - Trường Đại học Nội vụ Hà Nội.